

Phụ lục
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ
TỔ CHỨC CÁC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ
DO VIỆT NAM ĐĂNG CAI
(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Phần I. Mô tả thành phần công việc

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện
1	<p>Ban tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch tổ chức giải đấu, trận đấu bao gồm: chuẩn bị và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư; chuẩn bị và triển khai công tác tuyên truyền, lễ tân; chuẩn bị và triển khai công tác hậu cần (ăn, ở, giao thông, phương tiện di chuyển...); chuẩn bị và triển khai công tác khai mạc, bế mạc; chỉ đạo việc chuẩn bị và triển khai công tác y tế; chỉ đạo việc chuẩn bị và triển khai công tác an ninh; chuẩn bị và triển khai công tác chuyên môn (hồ sơ đăng ký, thẻ, lịch tập, lịch thi đấu...);- Giám sát, xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức giải đấu, trận đấu;- Tổng kết, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật.	Viên chức hạng III hoặc tương đương trở lên
2	Ban trọng tài: Xây dựng kế hoạch và tổ chức điều hành giải đấu, trận đấu theo đúng Luật và Điều lệ môn thể thao.	Cộng tác viên trở lên
3	Nhân viên phục vụ chuyên môn: Tháo, lắp, vận hành các trang thiết bị chuyên môn, thiết bị điều hành giải đấu, trận đấu; Hỗ trợ trọng tài, thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban trọng tài trong quá trình tổ chức giải đấu, trận đấu (nhặt bóng, lau sàn, dẫn vận động viên vào vị trí thi đấu...).	Cộng tác viên trở lên
4	Nhân viên phục vụ tổ chức thi đấu: vận hành cơ sở vật chất, điện, nước, vệ sinh, lễ tân, khánh tiết, âm thanh, ánh sáng, phục vụ khai mạc, bế mạc, trao thưởng...	Cộng tác viên trở lên
5	Tình nguyện viên: Hỗ trợ Ban Tổ chức trong công tác tổ chức giải đấu, trận đấu, là cầu nối thông tin hai chiều giữa Ban Tổ chức đến các đoàn và ngược lại	Cộng tác viên trở lên
6	Nhân viên an ninh: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn trước, trong và sau giải đấu, trận đấu.	Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trở lên

7	Nhân viên y tế: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bảo đảm y tế trước, trong và sau giải đấu, trận đấu.	Viên chức hạng III hoặc tương đương trở lên
8	Phiên dịch: Phiên dịch cho Ban tổ chức, trọng tài, các đoàn, khách quốc tế.	Cộng tác viên trở lên

Phần II. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai được quy định tại các biểu số kèm theo Phụ lục của Thông tư này

TT	Nội dung/Môn thể thao	Biểu số	Ghi chú
1	Bắn cung	Biểu số 1	Trang 1
2	Bắn nỏ, bắn ná	Biểu số 2	Trang 5
3	Bắn súng	Biểu số 3	Trang 7
4	Bi sắt	Biểu số 4	Trang 11
5	Billard-Snooker	Biểu số 5	Trang 13
6	Bóng bàn	Biểu số 6	Trang 15
7	Bóng chày, bóng mềm	Biểu số 7	Trang 17
8	Bóng chuyền trong nhà	Biểu số 8	Trang 20
9	Bóng chuyền bãi biển	Biểu số 9	Trang 23
10	Bóng đá	Biểu số 10	Trang 26
11	Bóng đá bãi biển	Biểu số 11	Trang 30
12	Bóng đá Futsal	Biểu số 12	Trang 34
13	Bóng ném trong nhà	Biểu số 13	Trang 38
14	Bóng ném bãi biển	Biểu số 14	Trang 42
15	Bóng rổ 3x3	Biểu số 15	Trang 46
16	Bóng rổ 5x5	Biểu số 16	Trang 49
17	Boxing	Biểu số 17	Trang 52

18	Bowling	Biểu số 18	Trang 55
19	Bơi	Biểu số 19	Trang 58
20	Cầu lông	Biểu số 20	Trang 61
21	Cầu mây	Biểu số 21	Trang 62
22	Canoeing	Biểu số 22	Trang 63
23	Câu cá thể thao	Biểu số 23	Trang 66
24	Cờ tướng	Biểu số 24	Trang 70
25	Cờ vây	Biểu số 25	Trang 72
26	Cờ vua	Biểu số 26	Trang 75
27	Cử tạ	Biểu số 27	Trang 81
28	Dù lượn	Biểu số 28	Trang 85
29	Đá cầu	Biểu số 29	Trang 87
30	Đẩy gậy	Biểu số 30	Trang 90
31	Đấu kiếm	Biểu số 31	Trang 92
32	Điền kinh	Biểu số 32	Trang 95
33	Golf	Biểu số 33	Trang 100
34	Judo	Biểu số 34	Trang 103
35	Jujitsu	Biểu số 35	Trang 106
36	Karate	Biểu số 36	Trang 109
37	Kickboxing	Biểu số 37	Trang 111
38	Kéo co	Biểu số 38	Trang 113
39	Khiêu vũ thể thao	Biểu số 39	Trang 115
40	Kurash	Biểu số 40	Trang 118
41	Lặn	Biểu số 41	Trang 121
42	Lân sư rồng	Biểu số 42	Trang 124

43	Muay	Biểu số 43	Trang 126
44	Nhảy cầu	Biểu số 44	Trang 129
45	Ô tô thể thao	Biểu số 45	Trang 132
46	Rowing	Biểu số 46	Trang 135
47	Pencak Silat	Biểu số 47	Trang 140
48	Quần vợt	Biểu số 48	Trang 143
49	Sailing	Biểu số 49	Trang 145
50	Sambo	Biểu số 50	Trang 149
51	Taekwondo	Biểu số 51	Trang 152
52	Thể dục Aerobic	Biểu số 52	Trang 155
53	Thể dục dụng cụ	Biểu số 53	Trang 158
54	Thể dục nghệ thuật	Biểu số 54	Trang 160
55	Thể hình	Biểu số 55	Trang 162
56	Thuyền truyền thống	Biểu số 56	Trang 165
57	Triathlon (Ba môn phối hợp)	Biểu số 57	Trang 169
58	Trượt băng	Biểu số 58	Trang 170
59	Trượt (ván – patin)	Biểu số 59	Trang 179
60	Vật	Biểu số 60	Trang 182
61	Vật dân tộc	Biểu số 61	Trang 185
62	Vovinam	Biểu số 62	Trang 188
63	Võ cổ truyền	Biểu số 63	Trang 191
64	Xe đạp đường trường	Biểu số 64	Trang 194
65	Xe đạp địa hình	Biểu số 65	Trang 197
66	Wushu	Biểu số 66	Trang 200

67	Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc	Biểu số 67	Trang 203
68	Bơi người khuyết tật	Biểu số 68	Trang 208
69	Bóng bàn người khuyết tật	Biểu số 69	Trang 210
70	Cầu lông người khuyết tật	Biểu số 70	Trang 212
71	Cử tạ người khuyết tật	Biểu số 71	Trang 215
72	Cờ vua người khuyết tật	Biểu số 72	Trang 218
73	Điền kinh người khuyết tật	Biểu số 73	Trang 221
74	Judo, Bóng đá khiếm thị; Boccia, Quần vợt xe lăn; Bắn cung người khuyết tật	Biểu số 74	Trang 224
75	Pickleball	Biểu số 75	Trang 227
76	Teqball	Biểu số 76	Trang 230
77	Bơi mặt nước mở	Biểu số 77	Trang 234
78	Giải thể thao quần chúng cấp quốc gia	Biểu số 78	Trang 238

Ghi chú: Đối với định mức về lao động: Số lượng khách quốc tế theo thực tế từng môn và thực hiện theo mức chi theo quy định.